

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ CẦN THƠ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ - THỰC TRẠNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

PGS.TS PHẠM VĂN KHÔI

Đại học Kinh tế Quốc dân

Cần Thơ trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương từ tháng 1 năm 2004 theo Nghị quyết 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội (khoá XI) và Nghị định 05/2004/NĐ-CP ngày 2/1/2004 của Chính phủ. Thành phố Cần Thơ nằm ở Trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cách Thành phố Hồ Chí Minh gần 170 km về hướng Đông Bắc, cách các đô thị lớn của Vùng từ 60 km đến 120 km. Trong tương quan với các tỉnh trong vùng, Cần Thơ là đô thị lớn có trình độ phát triển kinh tế xã hội khá, thể hiện được các đặc trưng của Trung tâm có nhiều chức năng, có sức lan toả về kinh tế, xã hội đối với các tỉnh trong Vùng. Trong định hướng phát triển kinh tế của thành phố Cần Thơ, nông nghiệp không phải là ngành mũi nhọn. Tuy nhiên, nông nghiệp của thành phố Cần Thơ lại có vai trò hết sức quan trọng. Hiện tại các nguồn lực đất đai, lao động phân bố cho nông nghiệp còn lớn. Nông nghiệp vẫn chiếm 17,76% trong cơ cấu GDP của Thành phố. Giá trị sản xuất của các ngành nông nghiệp năm 2005 đạt 2.822,372 tỷ đồng. Vì vậy, phát triển nông nghiệp Cần Thơ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã trở thành cấp bách.

1. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ

1.1. Những kết quả chủ yếu

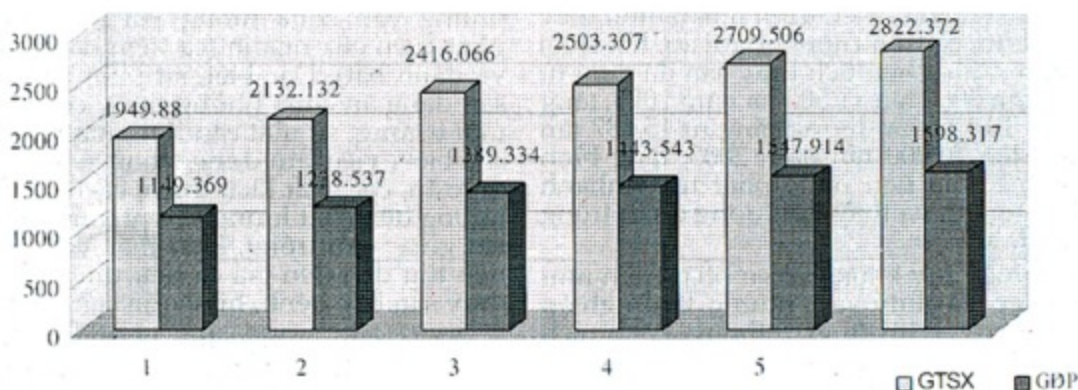
Nông nghiệp thành phố Cần Thơ theo nghĩa rộng có cả 3 ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Trong 5 năm từ 2001-2005, các ngành nông, lâm, thủy sản của thành phố Cần Thơ đã có bước tăng trưởng khá. Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 1994) năm 2000 là 1.949,88 tỷ đồng đã tăng lên 2.822,372 tỷ đồng năm 2005, bình quân tăng 7,68%/năm. Tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2000 đạt mức 1.149,369 tỷ đồng, tăng lên 1.598,317 tỷ đồng

năm 2005, bình quân tăng 6,82%/năm. Đây là mức tăng trưởng khá cao của các ngành nông, lâm, thủy sản của Thành phố so với mức tăng chung của cả nước.

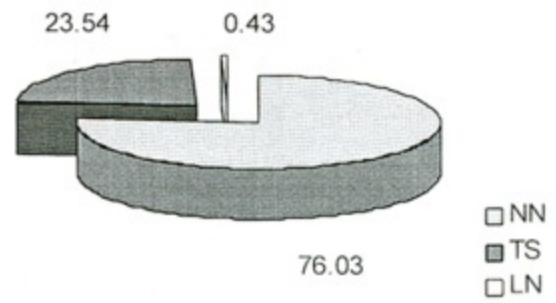
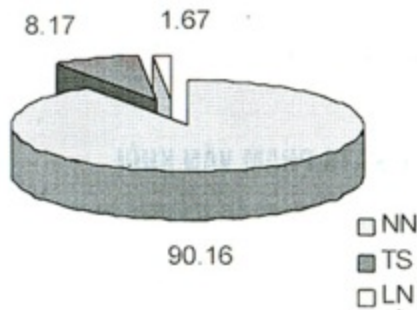
Tuy nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá trị sản xuất và tổng sản phẩm của nhóm ngành trên địa bàn nhưng có xu hướng giảm. Năm 2000, GDP nông nghiệp chiếm 90,16%, năm 2005 giảm xuống còn 76,03% và dự kiến năm 2006 còn 73,78%, tỷ trọng thủy sản tăng nhanh từ 8,17% năm 2000 tăng lên đến 23,54% năm 2005 và dự kiến năm 2006 đạt 25,63%, lâm nghiệp có tăng về trị tuyệt đối, nhưng tỷ trọng giảm một cách tương đối.

Biểu đồ 1: Kết quả sản xuất nông, lâm, thủy sản thành phố Cần Thơ 2000-2005

Đơn vị: Tỷ đồng



Nguồn: Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2006-2010 thành phố Cần Thơ.



Nguồn: Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2006-2010 thành phố Cần Thơ.

Điều đáng lưu ý là, nông nghiệp thành phố Cần Thơ đã từng bước phát triển theo hướng CNH, HDH với việc hình thành một số vùng sản xuất hàng hoá lớn như lúa chất lượng cao ở các huyện Cờ Đỏ, Thốt Nốt, Phong Điền, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn trái ở các huyện Phong Điền, Cờ Đỏ, Thốt Nốt, nuôi trồng thủy sản ở Thốt Nốt. Đã đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học, phương pháp canh tác tiên tiến, sử dụng nhiều loại giống mới vào sản xuất. Các khâu làm đất, tưới tiêu, tuốt lúa đã sử dụng cơ giới hầu như 100%, khâu gieo sạ và thu hoạch bước đầu thử nghiệm máy móc như máy sạ hàng, máy thu hoạch...

Sản xuất nông nghiệp đã từng bước chuyển sang nông nghiệp đô thị sinh thái, gắn sản xuất với phát triển công nghiệp chế biến, các ngành dịch vụ, cải thiện môi trường sinh thái. Các mô hình kết hợp sản xuất nông nghiệp với chế biến và tiêu thụ nông sản như Nông trường Sông Hậu (huyện Cờ Đỏ), giữa sản xuất nông nghiệp với du lịch như khu du lịch Mỹ Khánh, Giáo Dưỡng (huyện Phong Điền) đã mang lại hiệu quả kinh tế cao và là những mô hình sẽ được nhân rộng cho nông nghiệp Cần Thơ trong tương lai. Kết quả là, sản lượng lúa đã đạt mức 1,2 triệu/năm, trong đó có 80% là lúa chất lượng cao. Cây ăn trái đạt từ 110 -120 ngàn tấn. Tổng đàn heo đạt 160.000 con, tăng bình quân 7,15%/năm. Đàn bò từ 460 con năm 2000 đã tăng lên đến 4.700 con năm 2005, tăng bình quân 59,11%.

Thủy sản đã phát triển dưới nhiều hình thức như nuôi tôm, cá trên ruộng, nuôi ao, hồ, nuôi cá bè thâm canh. Diện tích thủy sản đã tăng từ 7.100 ha năm 2000 lên 11.500 ha năm 2005, tăng bình quân 10,1%; sản lượng tăng từ 15.687 tấn năm 2000 lên 70.000 tấn năm 2005, tăng bình quân 34,87%, tạo nên bước phát triển nhanh của nhóm ngành và thay đổi tương quan trong cơ cấu kinh tế.

Lâm nghiệp tuy không có sự phát triển như nông nghiệp và thủy sản, nhưng lâm nghiệp phân tán theo các tuyến giao thông, kênh rạch góp phần bảo vệ kênh mương, chống sạt lở, tăng độ che phủ và góp thêm thu nhập vào các ngành nông, lâm, thủy sản của Thành phố.

Kinh tế nông thôn đã có sự chuyển dịch và

phát triển. Tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ tăng dần. Các cơ sở hạ tầng nông thôn, nhất là giao thông, thủy lợi, điện, nước, thông tin liên lạc, trường học, trạm xá, chợ, các cụm dân cư vượt lũ từng bước được đầu tư và đã có sự chuyển biến rõ, làm cho đời sống vật chất tinh thần của dân cư nông thôn Thành phố được cải thiện, nhất là dân cư vùng lũ và vùng xa trung tâm.

1.2. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những thành tựu nổi bật, sự phát triển của các ngành nông, lâm, thủy sản của thành phố Cần Thơ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn có những hạn chế và tồn tại sau:

Một là, trong phát triển của nông nghiệp, chăn nuôi tuy có mức tăng trưởng khá cao nhưng không ổn định và chịu ảnh hưởng lớn của dịch cúm đối với gia cầm, dịch lở mồm long móng đối với heo và trâu, bò. Vì vậy, sự phát triển của chăn nuôi chưa vững chắc, chưa tương xứng với sự phát triển của trồng trọt và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp chậm. Tỷ trọng giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2000 khoảng 88,4%, chăn nuôi chiếm 5,95%, dịch vụ nông nghiệp 5,65%. Năm 2005, tỷ trọng ngành trồng trọt giảm, nhưng vẫn chiếm tới 86,8%; tỷ trọng ngành chăn nuôi tăng, nhưng chỉ chiếm 7,7%, dịch vụ nông nghiệp chiếm 5,5%.

Hai là, sự phát triển của thủy sản tuy cao nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của ngành (cả tiềm năng nuôi trồng và đánh bắt). Đặc biệt, sự phát triển của thủy sản đang ẩn chứa những nguy cơ của ô nhiễm môi trường, sự mất cân đối giữa nuôi trồng và chế biến, việc lạm dụng trong sử dụng các loại thức ăn, các chất kích thích, các loại thuốc ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Thiếu sự gắn kết giữa nuôi trồng, khai thác với chế biến và tiêu thụ dẫn đến giá cả tiêu thụ các sản phẩm thủy sản bấp bênh, hiệu quả sản xuất thấp.

Ba là, lâm nghiệp tuy không có tiềm năng phát triển nhưng rất cần thiết đối với sản xuất và đời sống vì vai trò cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái. Trong xu thế phát triển chung của nhóm ngành, lâm nghiệp Cần Thơ có xu

hướng giảm trọng tỷ trọng và chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất và đời sống.

Bốn là, nông, lâm, thủy sản của Thành phố cơ bản vẫn nặng về canh tác truyền thống với cây lúa và cây ăn quả là chủ yếu, ít có sản phẩm mới hoặc có nhưng mang tính tự phát, thiếu định hướng quy hoạch và phương án giải quyết đầu ra nên chuyên đổi trong nội bộ các ngành nông nghiệp còn chậm.

Năm là, cơ sở hạ tầng nông thôn tuy có sự chuyển biến tạo những điều kiện cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống dân cư. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế hiện tại và nhất là trong những năm tới vẫn còn chưa đáp ứng. Giao thông vẫn còn ở tình trạng chia cắt, nhất là vào mùa lũ. Thủy lợi vẫn còn bất cập trong việc đáp ứng nhu cầu sản xuất, nhất là vào mùa khô.

Sáu là, vấn đề lao động và việc làm của người dân cư nông thôn đang diễn biến theo chiều hướng tích cực, do đất nông nghiệp giảm dần dưới sự tác động của đô thị hoá, do yêu cầu chất lượng lao động cao đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập.

2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ

2.1. Phương hướng phát triển

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Cần Thơ đến năm 2020 đã xác định hướng phát triển nông nghiệp Cần Thơ với các nội dung cơ bản sau: Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng thâm canh lúa. Phát triển mạnh chăn nuôi heo, gia cầm, bò theo hướng công nghiệp; gia tăng quy mô ngành chăn nuôi tương xứng với ngành trồng trọt. Phát triển mạnh kinh tế vườn kết hợp nuôi trồng thủy sản và du lịch vườn. Gia tăng độ che phủ cho khu vực, cải tạo cảnh quan và kết hợp với các loại hình du lịch sinh thái. Xây dựng vùng chuyên canh rau an toàn phục vụ nhu cầu đô thị. Xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và hoa kiểng cho nhu cầu đô thị và du lịch.

Đa dạng hoá các mô hình nuôi trồng thủy sản như nuôi chuyên ao, hầm theo mô hình công nghiệp; nuôi luân canh với lúa, xen canh trong ruộng, vườn; nuôi cá bè.

Duy trì và cải thiện diện tích rừng tập trung hiện có; đồng thời đẩy mạnh trồng mới rừng phân tán trên các trục giao thông nông thôn, các bờ bao... Chú trọng bảo vệ các loại hình phòng hộ ven sông.

Với phương hướng trên, trong điều kiện quỹ đất nông nghiệp giảm từ 9.000 - 16.000 ha; dự kiến giai đoạn 2006-2010 nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có mức tăng giá trị tăng thêm 4,9%/năm, trong đó nông nghiệp tăng bình quân 2,5%/năm, thủy sản tăng bình quân 11,6%.

2.2. Các giải pháp phát triển nông nghiệp Cần Thơ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá

2.2.1. Giải pháp về quy hoạch:

Thành phố Cần Thơ đã triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội (đang chờ Chính phủ phê duyệt), các quy hoạch ngành, trong đó có Quy hoạch Nông nghiệp, thủy sản. Cần có kế hoạch triển khai thực hiện các quy hoạch theo các nội dung sau: Công bố rộng rãi các quy hoạch sau khi chúng được phê duyệt, xây dựng các quy hoạch chuyên sâu. Từ các quy hoạch xây dựng các chương trình dự án để triển khai tiếp. Thường xuyên giám sát kiểm tra thực hiện quy hoạch, chú trọng giám sát, kiểm tra quỹ đất nông nghiệp xây dựng công trình công cộng như các công viên, các giải cây xanh, các hồ điều hoà lũ... Xây dựng các chính sách phù hợp để triển khai các quy hoạch ngành nông nghiệp, nhất là các chính sách thu hút vốn đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực, chính sách tập trung đất đai đạt quy mô hợp lý. Thực hiện đồn điền, đổi thửa và chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển mạnh các ngành nghề nông thôn là một trong các vấn đề cần lưu ý trong chính sách đất đai.

2.2.2. Giải pháp về khoa học và công nghệ:

Cần tạo bước chuyển biến mang tính đột phá về khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng đến các vấn đề sau:

Xây dựng hệ thống sản xuất giống từ Thành phố đến các quận, huyện, các cơ sở và các hộ. Phân đầu đến năm 2020 tỷ lệ sử dụng giống xác nhận trên 90% với lúa và trên 80% đối với cây ăn trái. Xây dựng Trung tâm giống vật nuôi cấp Thành phố, xây dựng đàn giống cơ bản, tổ chức các vệ tinh nhân giống gia súc, gia cầm. Đối với thủy sản, xây dựng Trung tâm giống cấp Thành phố tại huyện Cờ Đỏ, thử nghiệm những tiến bộ trong công nghệ giống thủy sản. Chuyển giao kỹ thuật sản xuất và sản xuất một phần cá bột, chuyển giao công nghệ sản xuất xuống các địa phương.

Thực hiện đồng bộ các chương trình khuyến nông, chuyển giao các phương pháp công nghệ tiên tiến. Giai đoạn 2006-2015 tập trung vào cây lúa và cây ăn trái có múi; giai đoạn sau 2015 tập trung vào các loại cây ăn trái đặc sản. Đối với thủy sản, tăng cường công tác khuyến ngư, xây dựng hệ thống khuyến ngư từ cấp Thành phố đến tận cơ sở. Thực hiện chuyển giao các tiến bộ công nghệ trong nuôi trồng thủy sản. Các lãnh vực cần chú trọng là: quản lý môi trường nước, phòng, trừ dịch bệnh, bổ sung thức ăn tổng hợp, kiểm soát dư lượng hoá chất và các chất kích thích tăng trưởng.

Xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao ở các vùng như công nghệ sản xuất lúa cao sản theo mô hình kinh tế trang trại và Liên hiệp khoa học sản xuất ở Thốt Nốt, Cờ Đỏ, nuôi tôm càng xanh ở Thốt Nốt, khu chuẩn đoán trị bệnh gia súc bằng kỹ thuật PCR... thực hiện các chức năng nghiên cứu chuyển giao các công nghệ, cung ứng sản phẩm có chất lượng cao, giống cây trồng, vật nuôi cấp nguyên chủng, đầu dòng, phát triển hoa kiểng, thử nghiệm các chế phẩm sinh hoá, đào tạo và môi giới công nghệ...

2.2.3. Giải pháp về đào tạo nhân lực và tạo việc làm

Trong những năm tới, nâng cao chất lượng nguồn lao động đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp Cần Thơ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã trở thành cấp thiết. Từ yêu cầu thực tiễn, phấn đấu đến năm 2020 có 90% lao động nông nghiệp được qua các lớp khuyến nông, khuyến ngư; 25-45% lao động được đào tạo ngắn hạn về kỹ năng nông, ngư nghiệp. Để đạt mục tiêu trên cần chuẩn bị tốt các điều kiện cho đào tạo như: kinh phí, chương trình đào tạo và hệ thống các cơ sở đào tạo. Thành phố Cần Thơ đã dự kiến nguồn kinh phí chung cho các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học và đào tạo cho nông nghiệp nông thôn. Chính phủ cũng có Chương trình hỗ trợ đào tạo cán bộ xã phường. Vì vậy, công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp của Thành phố cần lưu ý các vấn đề sau:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo một cách đồng bộ với các tính toán về khối lượng các công việc đào tạo, nội dung, hình thức đào tạo và các điều kiện đáp ứng yêu cầu đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Tổ chức tốt kế hoạch đào tạo với sự tham gia của chính quyền từ cấp Thành phố đến các quận, huyện, xã; sự phối hợp của các tổ chức quần chúng. Phát huy tốt vai trò của các cơ sở đào tạo từ Trung ương đến cấp quận huyện, trước hết là các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên. Phát huy ưu thế của Trường Đại học Cần Thơ trên địa bàn dưới các hình thức liên kết đào tạo và chuyển giao công nghệ. Làm tốt công tác khuyến nông, tăng cường đào tạo tại chỗ làm nông cốt hỗ trợ người dân tiếp thu và ứng dụng các công nghệ mới.

- Xây dựng hệ thống chính sách khuyến khích các cán bộ khoa học về cơ sở, tạo những điều kiện thuận lợi cho họ phát huy các kiến thức sẵn có vào sản xuất và đào tạo tại chỗ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Sử dụng tốt các phương tiện thông tin đại chúng vào công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn của Thành phố.

Quá trình CNH, HĐH tạo việc làm đòi hỏi nguồn lao động có chất lượng cao, những giải pháp về đào tạo sẽ từng bước đáp ứng được yêu cầu đó. Mặt khác CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn tạo sức sản xuất mới, năng suất lao động tăng tạo dẫn đến nhu cầu lao động nông nghiệp sẽ giảm bớt. Vì vậy, tạo việc làm cho lao động nông thôn thông qua chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, mở mang các ngành nghề mới. Có các chính sách ưu tiên, thu hút các lao động nông thôn đủ tiêu chuẩn vào các khu công nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Điều đó không chỉ giải quyết vấn đề việc làm mà còn nâng cao thu nhập, giải quyết các vấn đề xã hội nông thôn dưới sự tác động tiêu cực của CNH, HĐH.

2.2.4. Giải pháp về tài chính

Sức hấp dẫn trong thu hút tài chính của nông nghiệp thường thấp hơn các ngành khác. Trong những năm 2006-2010, nhu cầu vốn của

Thành phố là 78.326 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vốn của nông nghiệp, nông thôn chiếm gần 50%. Vì vậy, cần tạo cơ chế thu hút vốn đầu tư cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức cung ứng tín dụng kịp thời với lãi suất, lượng vốn cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với yêu cầu phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Tạo điều kiện cho người vay có điều kiện sử dụng vốn vay có hiệu quả, đảm bảo hoàn vốn và kinh doanh có lãi. Trong điều kiện hội nhập WTO, Thành phố cần lựa chọn những phương thức hỗ trợ nông nghiệp phù hợp với các nội dung cam kết của Chính phủ khi đàm phán hội nhập, nhưng hiệu quả của hỗ trợ cao. Theo các lựa chọn chung, các hỗ trợ tài chính nên tập trung cho xây dựng các cơ sở hạ tầng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ cho nông nghiệp, nông thôn.

2.2.5. Giải pháp về thị trường

Cơ hội và thách thức về thị trường đối với nông nghiệp là rất lớn khi Việt Nam là thành viên chính thức của WTO. Để khai thác tốt các cơ hội và chủ động đón nhận các thách thức về thị trường nông sản, Thành phố cần tuyên truyền và phổ biến các nội dung cam kết của Chính phủ đối với nông nghiệp khi gia nhập WTO. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên các mặt về kinh tế thị trường, về hội nhập.

Tổ chức tốt việc thu thập thông tin thị trường, phân tích và đưa ra các dự báo để định hướng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của nông nghiệp, nhờ đó thị trường sẽ được khai thác có hiệu quả.

Tổng kết và xây dựng các mô hình liên kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản; giữa nông nghiệp sinh thái với du lịch và dịch vụ khác. Khuyến khích và tạo điều kiện hình thành các hiệp hội sản xuất và kinh doanh nông sản.

Tập trung xây dựng và khai thác có hiệu quả các chợ vừa đầu mối ở Cái Răng, Phong Điền, Cờ Đỏ. Chú trọng tiêu thụ nông sản của các doanh nghiệp lớn. Phát huy vai trò trung tâm thương mại vùng của thành phố Cần Thơ thông qua việc tổ chức các hội chợ nông ngư nghiệp, các hội nghị, hội thảo và triển lãm về công nghệ cao trong nông nghiệp. Chú trọng các biện pháp tiếp thị trong tiêu thụ nông sản, nhất là nông sản có hàm lượng công nghệ cao và các nông đặc sản.

Tài liệu tham khảo:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006-2010 thành phố Cần Thơ.
2. Dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Cần Thơ thời kỳ đến năm 2020.
3. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội định hướng đến năm 2020 các huyện Phong Điền, Cờ Đỏ, Thốt Nốt, Vĩnh Thạnh, các quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng và Ô Môn